

Bản án số: 63/2025/DS-ST

Ngày 22/12/2025.

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
Vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoa.

Ông Nguyễn Thành Công.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2025/TLST-DS, ngày 02/10/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2025/QĐXXST-DS, ngày 21/11/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 178/2025/QĐST-DS, ngày 05/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C. Địa chỉ trụ sở chính : Tòa nhà C, Bán đảo L, H, H, Hà Nội.

- ***Người đại diện theo pháp luật:*** Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

- ***Người đại diện hợp pháp cho ông Dương Quyết T:*** Ông Trần Quốc P, chức vụ: Giám đốc Phòng C, tỉnh Vĩnh Long (theo Quyết định ủy quyền số: 7300/QĐ-NHCS, ngày 19/9/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án). Có mặt.

Địa chỉ: Khóm C (nay là ấp M), xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Tám T1, sinh năm 1965. Vắng mặt, không lý do.

Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1978. Vắng mặt, không lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp E, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Quốc P là người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/9/2019 Ngân hàng C chi nhánh V – Phòng C cho ông Nguyễn Văn Tám T1 và bà Nguyễn Thị T2 vay số tiền gốc là 50.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiền để nuôi bò sinh sản và làm chuồng, lãi suất cho vay trong hạn là 8,25%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 10,725%/năm. Quá trình vay tiền bà T2, ông T1 có đóng lãi suất đến ngày 13/03/2023. Từ ngày 14/3/2023 đến nay bà T2, ông T1 không đóng lãi suất, ngày 13/9/2024 là đến kỳ hạn trả vốn gốc nhưng bà T2, ông T1 không trả mặt dù Ngân hàng có thông báo đòi nợ nhiều lần. Tính đến 29/5/2025 bà T2, ông T1 còn nợ 50.000.000 đồng vốn gốc và 15.325.795 đồng tiền lãi suất chưa trả. Nay ông Trần Quốc P là người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn Ngân hàng C chi nhánh V – Phòng C yêu cầu giải quyết:

- Buộc ông Nguyễn Văn Tám T1 và bà Nguyễn Thị T2 trả 50.000.000 đồng vốn gốc và 15.325.795 đồng tiền lãi suất tính đến ngày 29/5/2025.

- Buộc ông Nguyễn Văn Tám T1 và bà Nguyễn Thị T2 phải tiếp tục trả lãi suất nợ quá hạn là 10,725%/năm, kể từ ngày 30/5/2025 cho đến khi ông T1, bà T2 trả hết số nợ gốc cho Ngân hàng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa xét xử lần thứ 2, bị đơn ông Nguyễn Văn Tám T1 và bà Nguyễn Thị T2 vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày:

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật, các văn bản tố tụng đều tổng đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng C chi nhánh V phòng C. Buộc ông Nguyễn Văn Tám T1 và bà Nguyễn Thị T2 trả 50.000.000 đồng vốn gốc; 15.325.795 đồng tiền lãi suất tính đến ngày 29/5/2025 và tiếp tục trả lãi suất nợ quá hạn là 10,725%/năm kể từ ngày 30/5/2025 cho đến khi trả hết số nợ gốc cho Ngân hàng. Buộc ông T1, bà T3 nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy ông Nguyễn Văn Tám T1 và bà Nguyễn Thị T2 là bị đơn trong vụ án, tại phiên tòa xét xử lần thứ 02, ông T1, bà T2 đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy Ngân hàng C Chi nhánh V Phòng C khởi kiện ông Nguyễn Văn Tám T1 và bà Nguyễn Thị T2 yêu cầu giải quyết tranh chấp số tiền vay Ngân hàng còn nợ chưa trả. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

Xét thấy ngày 13/9/2019 Ngân hàng C Chi nhánh V Phòng C có cho ông Nguyễn Văn T4 T1 và bà Nguyễn Thị T2 vay số tiền gốc là 50.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiền để nuôi bò sinh sản và làm chuồng; lãi suất cho vay trong hạn là 8,25%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 10,725%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng bà T2, ông T1 đóng lãi suất đến ngày 13/3/2023. Từ ngày 14/3/2023 đến nay bà T2, ông T1 không đóng lãi suất, ngày 13/9/2024 đến kỳ hạn trả vốn gốc nhưng bà T2, ông T1 không trả mặt dù Ngân hàng có thông báo đòi nợ nhiều lần, tính đến 29/5/2025 bà T2, ông T1 còn nợ 50.000.000 đồng vốn gốc và 15.325.795 đồng tiền lãi suất chưa trả.

Đối với ông Nguyễn Văn Tám T1 và bà Nguyễn Thị T2, Toà án có giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho ông T1, bà T2 nhận để thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại các phiên họp ông T1, bà T2 đều vắng mặt, không có lý do, hôm nay Toà án mở phiên toà xét xử lần thứ 2, ông T1, bà T2 tiếp tục vắng mặt không có lý do. Đối với bà T2 không cung cấp văn bản, lời khai cho Tòa án về số nợ Ngân hàng khởi kiện kể như bà T2 đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng, còn ông T1 có cung cấp bản tự khai đề ngày 12/11/2025 và đơn yêu cầu đề ngày 26/12/2025 ông Nguyễn Văn Tám T1 thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 50.000.000 đồng và 15.325.795 đồng tiền lãi suất chưa trả là đúng.

Từ đó ông Trần Quốc P là người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc ông T1, bà T2 trả số tiền gốc 50.000.000 đồng và 15.325.795 đồng tiền lãi suất (tính đến ngày 29/5/2025). Yêu cầu ông T1, bà T2 tiếp tục trả lãi suất nợ quá hạn là 10,725%/năm, kể từ ngày 30/5/2025 cho đến khi ông T1, bà T2 trả hết số nợ gốc cho Ngân hàng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Xét thấy ông Nguyễn Văn Tám T1, sinh ngày 10/11/1965 là người cao tuổi, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông T1 thuộc trường hợp được miễn nộp án phí. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án có hướng dẫn ông T1 làm đơn xin miễn nộp tiền án phí để làm cơ sở cho Hội đồng xét xử xem xét quyết định, nhưng ông T1 không hợp tác với Tòa án để làm đơn xin miễn nộp án phí. Căn cứ Công văn số: 89/TANDTC-PC, ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao thì ông T1 không đủ điều kiện để xét miễn nộp án phí theo pháp luật, do đó ông T1 phải nộp án phí.

Hội đồng xét xử quyết định buộc ông T1, bà T2 có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định pháp luật (án phí được tính 5% trên số tiền mà ông thuận, bà thúy có nghĩa

vụ trả cho nguyên đơn). Nguyên đơn không phải chịu án phí, do nguyên đơn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xử lý.

[5] Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; các Điều 147, 228, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng C chi nhánh V Phòng C.

1. Buộc ông Nguyễn Văn Tám T1 và bà Nguyễn Thị T2 có nghĩa vụ trả 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) vốn gốc và 15.325.795 đồng (tiền lãi suất tính đến ngày 29/5/2025) cho Ngân hàng C chi nhánh V Phòng C.

Về lãi suất chậm trả:

- Buộc ông Nguyễn Văn Tám T1 và bà Nguyễn Thị T2 tiếp tục trả lãi suất nợ quá hạn là 10,725%/năm, kể từ ngày 30/5/2025 cho đến khi ông Nguyễn Văn T4 T1 và bà Nguyễn Thị T2 trả hết số nợ gốc cho Ngân hàng.

- Trường hợp các bên đương sự có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay trong từng thời kỳ của Ngân hàng C chi nhánh Vĩnh Long Phòng C cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng C Chi nhánh V Phòng C cho vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng C Chi nhánh V Phòng C cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn Tám T1 và bà Nguyễn Thị T2 nộp 3.266.289 đồng (Ba triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, hai trăm tám mươi chín đồng) án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 11 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm